

Họ và tên: Lớp:

Mã đề thi 018

Câu 1. Người từ đủ bao nhiêu tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hành chính về mọi hành vi vi phạm của mình gây ra?

- A. Đủ 16 tuổi B. Đủ 18 tuổi C. Đủ 14 tuổi D. Đủ 12 tuổi

Câu 2. Luật Hôn nhân gia đình khẳng định: “ cha mẹ không được phân biệt đối xử giữa các con”. Điều này phù hợp với

- A. Hiến pháp B. quy tắc xử sự trong đời sống
C. nguyện vọng của mọi công dân D. chuẩn mực đời sống tình cảm, tinh thần của con người

Câu 3. Nội dung nào sau đây không phản ánh sự bình đẳng trong kinh doanh?

- A. Thực hiện quyền và nghĩa vụ trong sản xuất
B. Chủ động mở rộng ngành nghề kinh doanh
C. Xúc tiến các hoạt động thương mại
D. Tự do lựa chọn ngành nghề, địa điểm kinh doanh

Câu 4. Pháp luật có vai trò như thế nào đối với công dân?

- A. Bảo vệ mọi lợi ích của công dân
B. Bảo vệ mọi nhu cầu của công dân
C. Bảo vệ quyền tự do tuyệt đối của công dân
D. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân

Câu 5. Người dân thuộc các dân tộc sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam được tham gia bầu cử, ứng cử là thể hiện bình đẳng giữa các dân tộc về

- A. kinh tế B. chính trị C. giáo dục D. văn hóa

Câu 6. Chế độ hôn nhân nước ta hiện nay là chế độ hôn nhân với những nội dung cơ bản nào?

- A. Hôn nhân một vợ, một chồng. Vợ chồng bình đẳng
B. Tự nguyện, tiến bộ. Vợ chồng bình đẳng về quan hệ thân thân và quan hệ tài sản
C. Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ, một chồng. Vợ chồng bình đẳng
D. Tự nguyện giữa nam và nữ, hôn nhân một vợ, một chồng

Câu 7. Cơ quan, công chức nhà nước có thẩm quyền ra quyết định xử lý người vi phạm pháp luật là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Sử dụng pháp luật B. Tuân thủ pháp luật
C. Áp dụng pháp luật D. Thi hành pháp luật

Câu 8. Bất kì ai trong điều kiện, hoàn cảnh nhất định cũng phải xử sự theo khuôn mẫu được pháp luật quy định phản ánh đặc trưng cơ bản nào của pháp luật?

- A. Tính quyền lực, bắt buộc chung
B. Tính cưỡng chế
C. Tính quy phạm phổ biến
D. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức

Câu 9. Bản chất xã hội của pháp luật phản ánh

- A. nhu cầu, lợi ích của các tầng lớp, giai cấp trong xã hội
B. nghĩa vụ của một bộ phận nhân dân trong xã hội
C. nhu cầu của dân nghèo trong xã hội
D. nhu cầu của một bộ phận nhân dân trong xã hội

Câu 10. Biểu hiện của bình đẳng trong hôn nhân là:

- A. Chỉ có người vợ mới có nghĩa vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc và giáo dục con cái
B. Vợ, chồng bình đẳng với nhau, có quyền và nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt trong gia đình

- C. Chỉ có người chồng mới có quyền lựa chọn nơi cư trú, quyết định số con và thời gian sinh con
D. Vợ chồng buộc phải cùng một tôn giáo

Câu 11. Quy định “đền đồ phải dùng, được áp dụng nhiều lần, nhiều nơi với mọi người” là thuộc đặc trưng nào dưới đây:

- A. Tính quy phạm phổ biến
B. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức
C. Tính tự giác
D. Tính quyền lực, bắt buộc

Câu 12. Chọn đáp án SAI

Thế nào là người có đủ năng lực trách nhiệm pháp lý?

- A. Là người mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức
B. Là người đạt độ tuổi nhất định theo quy định của PL
C. Là người tự quyết định cách xử sự của mình và độc lập chịu trách nhiệm về hành vi đã thực hiện
D. Là người hiểu biết các quy tắc xử sự trong cuộc sống

Câu 13. Bất kì công dân nào vi phạm pháp luật đều phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm của mình và bị xử lý theo quy định của pháp luật. Điều này thể hiện công dân bình đẳng về:

- A. Trách nhiệm xã hội
B. Trách nhiệm chính trị
C. Trách nhiệm pháp lí
D. Trách nhiệm kinh tế

Câu 14. Các tổ chức, cá nhân chủ động thực hiện quyền (những việc được làm) là:

- A. Thi hành pháp luật
B. Áp dụng pháp luật
C. Sử dụng pháp luật
D. Tuân thủ pháp luật

Câu 15. Nguyên tổng bí thư Nông Đức Mạnh, người dân tộc Tày là tổng bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam khóa X, điều đó thể hiện quyền bình đẳng giữa

- A. các dân tộc
B. các vùng miền
C. các tôn giáo
D. nam với nữ

Câu 16. Điều không phải nguyên tắc của hợp đồng lao động?

- A. Giao kết qua khâu trung gian
B. Không trái pháp luật
C. Tự do, tự nguyện, bình đẳng
D. Không trái thỏa ước lao động tập thể

Câu 17. Trong cùng một điều kiện như nhau, công dân được hưởng quyền và có nghĩa vụ như nhau, nhưng mức độ sử dụng các quyền đó đến đâu phụ thuộc rất nhiều vào

- A. tâm lý, kinh nghiệm, năng lực của mỗi người.
B. khả năng, nhu cầu, lợi ích của mỗi người.
C. trách nhiệm, sở trường, năng lực của mỗi người.
D. khả năng, điều kiện và hoàn cảnh của mỗi người.

Câu 18. Công ty C và B có mặt hàng kinh doanh khác nhau nhưng đều phải nộp thuế cho nhà nước.

Điều này thể hiện bình đẳng về

- A. trách nhiệm đạo đức
B. trách nhiệm pháp lý
C. thực hiện quyền
D. thực hiện nghĩa vụ

Câu 19. Công dân thực hiện các nghĩa vụ của mình là nội dung của hình thức thực hiện pháp luật nào dưới đây?

- A. Sử dụng pháp luật
B. Áp dụng pháp luật
C. Tuân thủ pháp luật
D. Thi hành pháp luật

Câu 20. Một trong các đặc trưng cơ bản của pháp luật thể hiện ở:

- A. tính hiện đại.
B. tính cơ bản.
C. tính truyền thống
D. tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức

Câu 21. Chủ tịch UBND huyện trực tiếp giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của một số công dân. Trong trường hợp này, chủ tịch UBND huyện đã

- A. sử dụng pháp luật
B. tuân thủ pháp luật
C. thi hành pháp luật
D. áp dụng pháp luật

Câu 22. Ông A trốn thuế trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình là không thực hiện hình thức

thực hiện pháp luật nào?

- A. sử dụng pháp luật
- B. tuân thủ pháp luật
- C. áp dụng pháp luật
- D. thi hành pháp luật

Câu 23. Ông B vay của chị H 10 lượng vàng. Đến ngày hẹn, ông B đã không chịu trả cho chị H số vàng trên. Chị H làm đơn kiện ông B ra toà. Việc chị H kiện ông B ra toà là hành vi

- A. sử dụng pháp luật
- B. thi hành pháp luật
- C. tuân thủ pháp luật
- D. áp dụng pháp luật

Câu 24. Đối với lao động nữ, người sử dụng lao động chỉ có thể đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động khi họ

- A. có thai
- B. nuôi con dưới 12 tháng tuổi
- C. nghỉ việc không lí do
- D. kết hôn

Câu 25. Nội dung cơ bản của pháp luật bao gồm:

- A. Các quy tắc xử sự (việc được làm, việc phải làm, việc không được làm)
- B. Quy định các bổn phận của công dân.
- C. Các chuẩn mực thuộc về đời sống tinh thần, tình cảm của con người.
- D. Quy định các hành vi không được làm.

Câu 26. Trách nhiệm pháp lý được áp dụng nhằm mục đích nào dưới đây?

- A. Trừng trị nghiêm khắc nhất đối với người vi phạm pháp luật
- B. Buộc chủ thể vi phạm pháp luật chấm dứt hành vi trái pháp luật
- C. Xác định được người xấu và người tốt
- D. Cách li người vi phạm pháp luật với những người xung quanh

Câu 27. Văn bản pháp luật phải chính xác, dễ hiểu để người dân bình thường cũng có thể hiểu được là đặc trưng nào sau đây của pháp luật?

- A. Tính quy phạm phổ biến
- B. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức
- C. Tính quyền lực, bắt buộc chung
- D. Tính cưỡng chế

Câu 28. Công dân khi có hành vi trái pháp luật, có lỗi và do người có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện là dấu hiệu của vi phạm nào dưới đây?

- A. Vi phạm trong giao tiếp
- B. Vi phạm pháp luật
- C. Vi phạm đạo đức
- D. Vi phạm văn hóa ứng xử

Câu 29. Nội dung nào sau đây không phải là quyền bình đẳng trong kinh doanh?

- A. Quyền tự do lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh
- B. Quyền tự do lựa chọn, tìm kiếm việc làm
- C. Quyền tự chủ đăng kí kinh doanh theo quy định của pháp luật
- D. Quyền chủ động mở rộng quy mô và ngành nghề kinh doanh

Câu 30. Hành vi nào sau đây là biểu hiện của Vi phạm kỉ luật?

- A. Vượt đèn đỏ khi tham gia giao thông
- B. Nghỉ việc không xin phép
- C. Đánh người gây thương tích
- D. Tự ý sửa chữa nhà đang thuê

Câu 31. Pháp luật là

- A. hệ thống các văn bản và nghị định do các cấp ban hành và thực hiện
- B. hệ thống các quy tắc xử sự được hình thành theo điều kiện cụ thể của từng địa phương
- C. những luật và điều luật cụ thể trong đời sống
- D. hệ thống những quy tắc xử sự chung do nhà nước ban hành và được bảo đảm thực hiện bằng quyền lực nhà nước

Câu 32. Bình đẳng giữa người lao động và người sử dụng lao động thể hiện qua

- A. tiền lương
- B. hợp đồng lao động
- C. chế độ làm việc
- D. điều kiện làm việc

Câu 33. Giả sử luật dân sự qui định xin cấp sổ đỏ cần có sổ hộ khẩu, còn luật đất đai không qui định, điều đó không phù hợp với đặc trưng nào của pháp luật dưới đây?

- A. Tính quyền lực, bắt buộc chung
- B. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức

C. Tính truyền thống

D. Tính qui phạm phổ biến

Câu 34. Văn bản luật có giá trị pháp lý cao nhất là

A. Luật dân sự

B. Luật hình sự

C. Hiến pháp

D. Luật hành chính

Câu 35. Trong Hiến pháp và Luật giáo dục đều quy định “ công dân có quyền và nghĩa vụ học tập”, điều đó phù hợp với đặc trưng pháp luật nào dưới đây?

A. Tính qui phạm phổ biến

B. Tính quyền lực, bắt buộc chung

C. Tính cơ bản

D. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức

Câu 36. Chị C không đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy trên đường. Như vậy, chị C đã không

A. sử dụng pháp luật

B. áp dụng pháp luật

C. tuân thủ pháp luật

D. thi hành pháp luật

Câu 37. Trong hợp đồng lao động giữa giám đốc công ty A với người lao động có quy định lao động nữ sau 5 năm làm việc cho công ty mới được sinh con. Quy định này trái với nguyên tắc

A. bình đẳng trong giao kết hợp đồng lao động

B. bình đẳng trong thực hiện quyền lao động

C. không phân biệt đối xử trong lao động

D. tự nguyện trong giao kết hợp đồng lao động

Câu 38. Người chưa thành niên, theo quy định của pháp luật Việt Nam là người chưa đủ:

A. 16 tuổi

B. 15 tuổi

C. 18 tuổi

D. 14 tuổi

Câu 39. Pháp luật là phương tiện để quản lý xã hội của

A. Giai cấp cầm quyền

B. Các giai cấp trong xã hội

C. Giai cấp cách mạng

D. Nhà nước

Câu 40. Chủ thể ban hành và bảo đảm pháp luật được thực hiện là:

A. Công dân

B. Nhà nước

C. Cơ quan

D. Quốc hội

----- HẾT -----